

## II. Phẩm Thứ Hai

### I. Chư Thiên Hay Cấm Giới (S.i,228)

1) Tại Sāvatti.

2) -- Nay các Tỷ-kheo, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn làm người, vị này chấp trì và thật hành bảy cấm giới túc. Nhờ chấp trì bảy cấm giới túc này, Sakka được địa vị Sakka.

3) Bảy cấm giới túc là gì?

4) "Cho đến trọn đời, tôi hiếu dưỡng cha mẹ. Cho đến trọn đời, tôi kính trọng gia trưởng. Cho đến trọn đời, tôi nói lời nhu hòa. Cho đến trọn đời, tôi không nói lời hai lưỡi. Cho đến trọn đời, với tâm ly cấu ố và xan tham, tôi sống trong gia đình với tâm bố thí, với tay sạch sẽ, hoan hỷ thí xả, nhiệt tình đáp ứng các yêu cầu, sung sướng phân phối vật bố thí. Cho đến trọn đời, tôi nói lời chân thực. Cho đến trọn đời, tôi không phẫn nộ, nếu tôi có phẫn nộ, tôi sẽ mau chóng dẹp trừ phẫn nộ ấy".

5) Nay các Tỷ-kheo, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn làm người, vị này chấp trì và thật hành bảy cấm giới túc. Nhờ chấp trì bảy cấm giới túc này, Sakka được địa vị Sakka.

6)

*Ai hiếu dưỡng cha mẹ,  
Kính trọng bậc gia trưởng,  
Nói những lời nhu hòa,  
Từ bỏ lời hai lưỡi,  
Chế ngự lòng xan tham,  
Là con người chân thực,  
Nhiếp phục được phẫn nộ,  
Với con người như vậy,  
Chư Thiên tam thập tam,  
Gọi là bậc Chơn nhơn.*

### II. Chư Thiên (S.i,229)

1) Ở Sāvatti, Jetavana.

2) Lúc bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo:

3) -- Nay các Tỷ-kheo, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị ấy là một thanh niên Bà-la-môn tên là Magha, do vậy được gọi là Maghava.

4) Nay các Tỷ-kheo, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị ấy thường bố thí từ thành này qua thành khác, do vậy được tên là Purindado.

5) Nay các Tỷ-kheo, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị ấy thường bố thí một cách trọn vẹn (Sakkaccam), do vậy được tên là Sakka.

6) Nay các Tỷ-kheo, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị ấy thường bố thí trú xứ, do vậy được tên là Vāsavo.

7) Nay các Tỷ-kheo, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị ấy có thể trong một thời gian rất ngắn suy nghĩ đến ngàn sự việc, do vậy được tên là Sahassa akkha (ngàn con mắt).

8) Nay các Tỷ-kheo, Sakka trở thành người chồng của một thiếu nữ A-tu-la tên là Sujà, do vậy được tên là Sujampati.

9) Nay các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka thống lãnh và trị vì Tam thập tam thiên, do vậy được gọi là Thiên chủ.

10) Nay các Tỷ-kheo, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn làm người, vị này chấp trì và thật hành bảy cấm giới túc. Nhờ chấp trì bảy cấm giới túc này, Sakka được địa vị Sakka.

11) Thế nào là bảy cấm giới túc?

"Cho đến trọn đời, tôi hiếu dưỡng cha mẹ. Cho đến trọn đời, tôi kính trọng bậc gia trưởng. Cho đến trọn đời, tôi nói lời nhu hòa. Cho đến trọn đời, tôi không nói lời hai lưỡi. Cho đến trọn đời, với tâm ly cấu ố và xan tham, tôi sống trong gia đình với tâm bố thí, với tay sạch sẽ, hoan hỷ thí xả, nhiệt tình đáp ứng các yêu cầu, sung sướng phân phối vật bố thí. Cho đến trọn đời, tôi nói lời chân thật. Cho đến trọn đời, tôi không phẫn nộ, nếu tôi có phẫn nộ, tôi sẽ mau chóng dẹp trừ phẫn nộ ấy".

12) Nay các Tỷ-kheo, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn làm người, vị này chấp trì và thật hành bảy cấm giới túc. Nhờ chấp trì bảy cấm giới túc này, Sakka được địa vị Sakka.

*Ai hiếu dưỡng cha mẹ,  
Kính trọng bậc gia trưởng,  
Nói những lời nhu hòa,  
Từ bỏ lời hai lưỡi,*

*Chế ngự lòng xan tham,  
Là con người chân thực,  
Nhiếp phục được phần nộ,  
Với con người như vậy,  
Chư Thiên tam thập tam,  
Gọi là bậc Chơn nhơn.*

### **III. Chư Thiên (S.i,230)**

- 1) Như vậy tôi nghe.
- 2) Một thời Thế Tôn ở Vesàli, Đại Lâm tại Trùng Các giảng đường.
- 3) Rồi Mahàli, người Licchavi, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.
- 4) Ngồi xuống một bên, Mahàli, người Licchavi bạch Thế Tôn:  
-- Bạch Thế Tôn, Thế Tôn có thấy Thiên chủ Sakka không?
- 5) -- Này Mahàli, Ta có thấy Thiên chủ Sakka.
- 6) -- Bạch Thế Tôn, có thể vị ấy tương tự giống Sakka. Bạch Thế Tôn, thật khó thấy Thiên chủ Sakka.
- 7) -- Này Mahàli, Ta biết Sakka và các pháp tác thành Sakka. Chính do chấp trì các pháp ấy, Sakka được địa vị Sakka. Và Ta biết các pháp ấy.
- 8) Này Mahàli, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị ấy là một thanh niên Bà la môn tên là Magha, do vậy được gọi là Maghava.
- 9) Này Mahàli, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị ấy thường bỏ thí từ thành này qua thành khác, do vậy được gọi là Purtindado.
- 10) Này Mahàli, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị ấy thường bỏ thí một cách trọn vẹn, do vậy được gọi là Sakka.
- 11) Này Mahàli, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị ấy thường bỏ thí trú xứ, do vậy được gọi là Vàsavo.
- 12) Này Mahàli, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị ấy có thể trong một thời gian rất ngắn, suy nghĩ đến ngàn sự việc, do vậy được gọi là Sahassa akkha (một ngàn con mắt).
- 13) Này Mahàli, Sakka trở thành người chồng của một thiếu nữ A-tu-la là Sujà, do vậy được gọi là Sujampati.
- 14) Này Mahàli, Thiên chủ Sakka thống lãnh và trị vì Tam thập tam thiên, do vậy được gọi là Thiên chủ.
- 15) Này Mahàli, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị này chấp trì và thật hành bảy cấm giới túc. Nhờ chấp trì bảy cấm giới túc, Sakka được địa vị Sakka.
- 16) Thế nào là bảy cấm giới túc?  
"Cho đến trọn đời, tôi hiếu dưỡng cha mẹ. Cho đến trọn đời, tôi kính trọng bậc gia trưởng. Cho đến trọn đời, tôi nói lời nhu hòa. Cho đến trọn đời, tôi không nói lời hai lưỡi. Cho đến trọn đời, với tâm ly cấu uế và xan tham, tôi sống trong gia đình với tâm bố thí, với tay sạch sẽ, hoan hỷ thí xả, nhiệt tình đáp ứng các yêu cầu, sung sướng phân phối vật bố thí. Cho đến trọn đời, tôi nói lời chân thật. Cho đến trọn đời, tôi không phần nộ; nếu tôi có phần nộ, tôi sẽ mau chóng dẹp trừ phần nộ".
- 17) Này Mahàli, thuở xưa, khi Thiên chủ Sakka còn là người, vị này chấp trì và thật hành bảy cấm giới túc. Nhờ chấp trì bảy cấm giới túc này, Sakka được địa vị Sakka.

*Ai hiếu dưỡng cha mẹ,  
Kính trọng bậc gia trưởng,  
Nói những lời nhu hòa,  
Từ bỏ lời hai lưỡi,  
Chế ngự lòng xan tham,  
Là con người chân thực,  
Nhiếp phục được phần nộ,  
Với con người như vậy,  
Chư Thiên tam thập tam,  
Gọi là bậc Chơn nhơn.*

### **IV. Người Nghèo (S.i,231)**

- 1) Một thời Thế Tôn ở Ràjagaha (Vương Xá), Veluvana (Trúc Lâm), tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc.
- 2) Rồi Thế Tôn gọi các Tỷ kheo: "-- Này các Tỷ-kheo."
- 3) "-- Thưa vâng, bạch Thế Tôn." Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn.
- 4) Thế Tôn nói như sau:
- 5) -- Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, một người ở tại thành Vương Xá này; người ấy nghèo khó, bần cùng,

khôn khô.

6) Người ấy chấp trì lòng tin trong pháp luật do Như Lai tuyên thuyết, chấp trì giới, chấp trì văn, chấp trì thí, chấp trì tuệ.

7) Người ấy do chấp trì lòng tin trong pháp luật do Như Lai tuyên thuyết, chấp trì giới, chấp trì văn, chấp trì thí, chấp trì tuệ. Sau khi thân hoại mạng chung, vị ấy được sanh thiện thú, thiên giới, đời này và cộng trú với chư Thiên Tam thập tam thiên. Vị ấy chói sáng hơn chư Thiên khác về dung sắc và danh tiếng.

8) Ở đây, này các vị Tỷ-kheo, chư Thiên ở Tam thập tam thiên bực tức, chán ghét, phần uất: "Thật vi diệu thay! Thật hy hữu thay! Thiên tử này thuở xưa làm người nghèo khó, bần cùng, khôn khô. Người ấy sau khi thân hoại mạng chung, được sanh thiện thú, thiên giới, đời này và cộng trú với chư Thiên Tam thập tam thiên. Vị ấy chói sáng hơn chư Thiên khác về dung sắc và danh tiếng."

9) Rồi này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka gọi chư Thiên ở Tam thập tam thiên: "Này chư Thân hữu, chớ có bực tức với vị Thiên tử này. Này chư Thân hữu, vị Thiên tử này trước kia làm người, chấp trì lòng tin trong pháp luật do Như Lai tuyên thuyết, chấp trì giới, chấp trì văn, chấp trì thí, chấp trì tuệ; người ấy do chấp trì lòng tin trong pháp luật do Như Lai tuyên thuyết, chấp trì giới, chấp trì văn, chấp trì thí, chấp trì tuệ. Sau khi thân hoại mạng chung, vị ấy được sanh thiện thú, thiên giới, đời này và cộng trú với chư Thiên Tam thập tam thiên. Vị ấy chói sáng hơn chư Thiên khác về dung sắc và danh xưng" .

10) Rồi này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka để làm hòa dịu chư Thiên ở Tam thập tam thiên, ngay lúc ấy nói lên bài kệ này:

*Ai tín thành Như Lai,  
Bất động, khéo an trú,  
Ai giữ giới thuần thiện,  
Được bậc Thánh tán thán.  
Ai tín thành chúng Tăng,  
Chơn trực và chánh kiến,  
Được gọi: "Không phải nghèo",  
Đời sống không hư vọng.  
Do vậy người có trí,  
Phải kiên trì Phật giáo,  
Tín thành và trì giới,  
Trí kiến đúng Chánh pháp.*

#### **V. Khả Ái, Khả Lạc (S.i,232)**

1) Tại Sàvatthi, Jetavana.

2) Rồi Thiên chủ Sakka đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn, rồi đứng một bên.

3) Đứng một bên, Thiên chủ Sakka bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, địa cảnh nào khả ái, khả lạc?

(Thế Tôn):

*Các cảnh vườn mỹ diệu,  
Các khu rừng mỹ diệu,  
Các ao sen khéo xây,  
Được loài Người khả ái.  
Thật sự chỉ đáng giá,  
Thật là ít, nhỏ nhoi.  
Tại làng hay tại rừng,  
Chỗ đất thấp hay cao,  
Chỗ nào La-hán trú,  
Địa cảnh ấy khả ái.*

#### **VI. Tổ Chức Lễ Tế Đàn (S.i,232)**

1) Một thời Thế Tôn trú ở Rājagaha (Vương Xá), tại núi Gijjhakūta (Linh Thú).

2) Rồi Thiên tử Sakka đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên.

3) Đứng một bên, Thiên chủ Sakka nói lên bài kệ với Thế Tôn:

*Loài Người lễ tế đàn,  
Chúng sanh mong công đức.  
Ai làm các công đức,  
Đưa đến sự tái sanh,*

*Chỗ nào sự bố thí,  
Được quả báo thật lớn?*

4) (Thế Tôn):

*Ai thành tựu bốn đạo,  
Ai chứng đắc bốn quả,  
Tặng chúng ấy chơn trực,  
Giới, định, tuệ đầy đủ.  
Loài Người lễ tế đàn,  
Chúng sanh mong công đức.  
Ai làm các công đức,  
Đưa đến sự tái sanh,  
Bố thí cho chúng Tăng,  
Được quả báo thật lớn.*

#### **VII. Kính Lễ (S.i,233)**

1) Tại Sàvatthi, Jetavana.

2) Lúc bảy giờ, Thế Tôn đang nghỉ trưa Thiền tịnh.

3) Rồi Thiên chủ Sakka và Phạm thiên Sahampati đi đến Thế Tôn; sau khi đến, mỗi người đứng dựa vào một cột cửa.

4) Rồi Thiên chủ Sakka nói lên bài kệ này trước mặt Thế Tôn:

*Đứng lên bậc Anh hùng,  
Bậc chiến thắng chiến trường,  
Đã đặt gánh nặng xuống,  
Không mắc nợ một ai,  
Bộ hành khắp thế giới,  
Tâm Ngài khéo giải thoát,  
Chẳng khác gì mặt trăng,  
Trong đêm rằm (chói sáng).*

5) Phạm thiên Sahampati:

-- Nay Thiên chủ, kính lễ Như Lai không phải như vậy. Và nay Thiên chủ, kính lễ Như Lai phải như thế này:

*Đứng lên, bậc Anh hùng,  
Bậc chiến thắng chiến trường,  
Lãnh đạo đoàn lũ hành,  
Không mắc nợ một ai,  
Bộ hành khắp thế giới,  
Thế Tôn hãy thuyết pháp,  
Có những người sẽ hiểu.*

#### **VIII. Sakka Kính Lễ (S.i,234)**

1) Tại Sàvatthi, Jetavana.

2) Ở đây... Thế Tôn nói:

3) -- Thuở xưa, nay các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka nói với người đánh xe như sau:

" -- Nay Matali thân, hãy thắng ngàn con ngựa khéo huấn luyện vào cỗ xe. Chúng ta hãy đi đến vườn cảnh để ngắm cảnh".

4) " -- Thưa vâng, Tôn giả".

Nay các Tỷ-kheo, người đánh xe Matali vâng đáp Thiên chủ Sakka; sau khi thắng một ngàn con ngựa khéo huấn luyện vào cỗ xe, liền báo với Thiên chủ Sakka:

" -- Thưa Ngài, ngàn con ngựa khéo huấn luyện đã thắng vào cỗ xe. Nay Ngài hãy làm những gì Ngài nghĩ là hợp thời!"

5) Nay các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka từ cung điện Vejayanta đi xuống, chấp tay và đánh lễ các phương hướng.

6) Rồi nay các Tỷ-kheo, người đánh xe Matali nói lên những bài kệ với Thiên chủ Sakka:

*Bậc Tam minh lễ Ngài,  
Tất cả Sát-đế-ly  
Ở trên cõi đất này,  
Cũng đều đánh lễ Ngài,*

*Kể cả bốn Thiên vương,  
Bạc danh xưng Tam thập.  
Dạ-xoa ấy tên gì,  
Vị mà Ngài đánh lễ,  
Này Sakka?*

7) (Sakka):

*Bạc Tam minh lễ ta.  
Tất cả Sát-đế-ly  
Ở trên cõi đất này,  
Cũng đều đánh lễ ta,  
Kể cả bốn Thiên vương,  
Bạc danh xưng Tam thập.*

(8)

*Nhưng ta chỉ đánh lễ,  
Bạc thành tựu giới, luật,  
Lâu ngày tu Thiền định,  
Chơn chánh hành xuất gia,  
Thành đạt và chứng được  
Cứu cánh chơn Phạm hạnh.  
Ngoài ra các gia chủ,  
Làm công đức, giữ giới,  
Nuôi dưỡng vợ đúng pháp,  
Các cư sĩ như vậy,  
Ta cũng sẽ đánh lễ,  
Hỡi này Matali.*

9) (Matali):

*Phải, tôi cũng được nghe,  
Ở đời bậc tôi thượng,  
Sakka, Ngài đánh lễ  
Nhưng vị Ngài đánh lễ,  
Tôi cũng đều đánh lễ,  
Ôi này Vāsava!*

10) (Thế Tôn):

*Maghava nói vậy,  
Vua Sujampati,  
Đánh lễ các phương xong,  
Lên xe dẫn đi đầu.*

### **IX. Sakka Đánh Lễ (S.i,235)**

1) Tại Sāvatti, Jetavana...

2) -- Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka nói với người đánh xe Matali:

" -- Này Matali thân, hãy thắng ngàn con ngựa khéo huấn luyện vào cỗ xe. Chúng ta hãy đi đến vườn cảnh để ngắm cảnh".

3) " -- Thưa vâng, Tôn giả".

Này các Tỷ-kheo, người đánh xe Matali vâng đáp Thiên chủ Sakka, sau khi thắng một ngàn con ngựa khéo huấn luyện vào cỗ xe, liền báo với Sakka:

"Thưa Ngài, ngàn con ngựa khéo huấn luyện đã được thắng vào cỗ xe. Nay Ngài hãy làm những gì Ngài nghĩ là hợp thời".

4) Này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka, từ cung điện Vejayanta đi xuống, chấp tay kính lễ Thế Tôn.

5) Rồi Matali, người đánh xe nói lên những bài kệ với Thiên chủ Sakka:

6)

*Thiên, Nhân kính lễ Ngài,  
Hỡi này Vāsava.  
Dạ-xoa ấy tên gì  
Vị mà Ngài đánh lễ,  
Này Sakka?*

7) (Sakka):

*Bậc Chánh Đẳng Chánh Giác,*

*Đời này với chư Thiên,*

*Bậc Đạo Sư tối thượng,*

*Vị ấy ta đánh lễ,*

*Này Matali!*

*Những vị đã đoạn trừ,*

*Tham, sân và vô minh,*

*Bậc lậu tận, La-hán,*

*Vị ấy ta đánh lễ.*

*Bậc điều phục tham sân,*

*Vượt khỏi (màn) vô minh,*

*Hoan hỷ đoạn tái sanh,*

*Các bậc thuộc hữu học,*

*Không phóng dật, tu học,*

*Vị ấy ta đánh lễ,*

*Này Matali.*

8) (Matali):

*Phải tôi cũng được nghe,*

*Ở đời bậc tối thượng,*

*Sakka Ngài đánh lễ,*

*Những vị Ngài đánh lễ,*

*Tôi cũng đều đánh lễ,*

*Ôi này Vāsava.*

9)

*Maghavà nói vậy,*

*Vua Sujampati,*

*Đánh lễ Thế Tôn xong,*

*Lên xe, dẫn đi đầu.*

**X. Sakka Đánh Lễ (S.i,235)**

1) Tại Sāvatti, ở Jetavana.

2) Ở đây... Thế Tôn nói như sau:

3) -- Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka nói với người đánh xe Matali:

" -- Này Matali thân, hãy thắng ngàn con ngựa khéo huấn luyện vào cỗ xe. Chúng ta hãy đi đến vườn cảnh để ngắm cảnh".

4) " -- Thưa vâng, Tôn giả".

Này các Tỷ-kheo, người đánh xe Matali vâng đáp Thiên chủ Sakka, sau khi thắng một ngàn con ngựa khéo huấn luyện vào cỗ xe, liền báo với Thiên chủ Sakka:

" -- Thưa Ngài, ngàn con ngựa khéo huấn luyện đã được thắng vào cỗ xe. Ngài hãy làm những gì Ngài nghĩ là hợp thời".

5) Này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka từ cung điện Vejjanta đi xuống, chấp tay đánh lễ Tỷ-kheo Tăng.

6) Này các Tỷ-kheo, rồi người đánh xe Matali nói lên bài kệ với Thiên chủ Sakka:

7)

*Chắc họ đánh lễ Ngài,*

*Những người thân bất tịnh,*

*Chìm sâu trong thi thể,*

*Bị đói khát dầy vò,*

*Có gì họ ưa thích,*

*Đối những vị xuất gia,*

*Hãy nói cho được biết,*

*Sở hành các ẩn sĩ,*

*Nhờ vậy chúng tôi nghe*

*Được tiếng nói của Ngài,*

*Hỡi này Vāsava!*

8) (Sakka):

Đôi với xuất gia ấy,  
Điều khiến ta ưa thích,  
Khi họ từ làng về,  
Họ đi không tham vọng,  
Vừa lúa, không cất chứa,  
Không ghè, không nôi niêu,  
Những gì họ tìm kiếm,  
Có người khác sẵn sàng.  
Do vậy, họ nuôi sống,  
Theo cung cách tốt đẹp.  
Họ là bậc Hiền trí,  
Khuyên nhủ lời tốt đẹp.  
Hay họ giữ im lặng,  
Trong tư thế trầm tĩnh.  
Chư thiên chiến Tu-la,  
Loài Người cũng gây chiến.  
Hỡi này Matali!  
Không chiến giữa gây chiến,  
Trầm tĩnh giữa đao gậy,  
Không chấp giữa chấp trước.  
Vậy ta kính lễ họ,  
Hỡi này Matali!

9) (Matali):

9) Phải, tôi cũng được nghe,  
Ở đời bậc tối thượng,  
Sakka Ngài đánh lễ.  
Những vị Ngài đánh lễ,  
Tôi cũng đều đánh lễ.  
Ôi, này Vāsava!

10)

Maghavà nói vậy,  
Vua Sujampati,  
Đánh lễ Tăng chúng xong,  
Lên xe dân đi đầu.

III. Phẩm Thứ Ba (hay Sakka Năm Kinh).

I. Sát Hại Gì? (S.i,237)

1) Tại Sāvatti, Jetavana.

2) Rồi Thiên chủ Sakka đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên.

3) Đứng một bên, Thiên chủ Sakka nói lên bài kệ với Thế Tôn:

Sát vật gì, được lạc?  
Sát vật gì, không sầu?  
Có một loại pháp gì,  
Ngài tán đồng sát hại,  
Tôn giả Gotama?

4) (Thế Tôn):

Sát phần nộ được lạc,  
Sát phần nộ không sầu.  
Phần nộ với độc căn,  
Với vị ngọt tối thượng,  
Pháp ấy, bậc Hiền thánh  
Tán đồng sự sát hại.  
Sát pháp ấy, không sầu,  
Hỡi này Vāsava!

II. Xấu Xí (S.i,237)

1) Tại Sāvatti, Jetavana.

2) Tại đây... Thế Tôn nói như sau:

3) -- Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, có một Dạ-xoa xấu xí, thấp lùn, bụng to (Okotimako), đến ngồi trên chỗ ngồi của Thiên chủ Sakka.

4) Ở đây, này các Tỷ-kheo, chư Thiên ở Tam thập tam thiên bức tức, chán ghét, phần uất: "Thật vi diệu thay! Thật hy hữu thay! Tên Dạ-xoa xấu xí, thấp lùn, bụng to lại đến ngồi trên chỗ ngồi của Thiên chủ Sakka!"

5) Này các Tỷ-kheo, chư Thiên ở Tam thập tam thiên càng bức tức, chán ghét, phần uất bao nhiêu, thời Dạ-xoa ấy càng đẹp hơn, càng dễ nhìn, càng dễ thương bấy nhiêu.

6) Rồi này các Tỷ-kheo, chư Thiên ở Tam thập tam thiên đi đến Thiên chủ Sakka; sau khi đến, nói với Thiên chủ Sakka:

7) "-- Ở đây, này Tôn giả, có một Dạ-xoa xấu xí, thấp lùn, bụng to đến ngồi trên chỗ ngồi của Ngài. Ở đây, này Tôn giả, chư Thiên ở Tam thập tam thiên, bức tức, chán ghét, phần uất: "Thật vi diệu thay! Thật hy hữu thay! Dạ-xoa này xấu xí, thấp lùn, bụng to lại đến ngồi trên chỗ ngồi của Thiên chủ Sakka!". Nhưng này Tôn giả, chư Thiên ở Tam thập tam thiên càng bức tức, chán ghét, phần uất bao nhiêu, thời Dạ-xoa xấu xí, thấp lùn, bụng to ấy càng tốt đẹp, càng dễ nhìn và càng dễ thương bấy nhiêu. Thừa Tôn giả, có phải Dạ-xoa ấy sẽ trở thành Dạ-xoa nuôi dưỡng với phần nô?"

8) Rồi này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka đi đến Dạ-xoa nuôi dưỡng bằng phần nô ấy; sau khi đến đắp thượng y vào một bên vai, đầu gối phải quỳ trên đất, chắp tay vái Dạ-xoa nuôi dưỡng với phần nô và nói lên tên của mình ba lần: "Thừa Tôn giả, tôi là Thiên chủ Sakka! Thừa Tôn giả, tôi là Thiên chủ Sakka!"

9) Này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka càng nói lên tên của mình bao nhiêu thời Dạ-xoa ấy càng trở thành xấu xí, thấp lùn, bụng to bấy nhiêu; và sau khi trở thành càng xấu xí, càng thấp lùn, bụng to hơn, vị ấy biến mất tại chỗ ấy.

10) Này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka, sau khi ngồi xuống trên chỗ ngồi của mình, làm cho hòa dịu chư Thiên ở Tam thập tam thiên, ngay lúc ấy, nói lên những bài kệ này:

*Tâm ta không dễ dàng,  
Để cho bị thất trận,  
Không dễ bị lôi kéo,  
Trong xoáy nước đục tình.  
Người biết đã từ lâu,  
Ta không còn phần nô,  
Phần nô không chân đứng  
Một chỗ nào trong ta.  
Ta không nói ác ngữ,  
Vi phần nô giận hờn,  
Và không có khen tặng,  
Những đức tánh của ta.  
Thấy được lợi ích mình,  
Ta tự thân chế ngự.*

### **III. Huyền Thuật (S.i,238)**

1) Tại Sávatthi...

2) Thế Tôn nói như sau:

3) -- Này các Tỷ-kheo, thuở xưa A-tu-la Vepacitti, vua các A-tu-la bị bệnh, đau đớn, bị trọng bệnh.

4) Rồi này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka đi đến A-tu-la để hỏi thăm tình trạng bệnh hoạn.

5) Này các Tỷ-kheo, Vepacitti từ đằng xa trông thấy Thiên chủ Sakka đi đến, thấy vậy liền nói với Thiên chủ Sakka:

"-- Này Thiên chủ, hãy chữa bệnh cho tôi".

6) "-- Này Vepacitti, hãy nói tôi biết ảo thuật của Sambhara".

7) "-- Này Tôn giả, hãy chờ tôi hỏi ý kiến các A-tu-la."

8) Rồi này các Tỷ-kheo, Vepacitti, vua các A-tu-la hỏi ý kiến các A-tu-la:

" -- Chư Tôn giả, tôi có nên nói cho Thiên chủ Sakka, ảo thuật của Sambhara không?"

9) " -- Thừa Tôn giả, Ngài không nên nói cho Thiên chủ Sakka ảo thuật của Sambhara".

10) Rồi này các Tỷ-kheo, Vepacitti, vua các A-tu-la nói lên bài kệ này với Thiên chủ Sakka:

*Ông thuộc dòng Magha,  
Là Sakka, Thiên chủ,  
Là chồng của Sujà,*



*Áo thuật dắt dẫn đến,  
Vực sâu của địa ngục,  
Tại đây Sambhara,  
Đã sống một trăm năm.*

#### **IV. Tội Lỗi (hay Không Phần Nộ) (S.i,239)**

- 1) Tại Sàvatthi... tại vườn ông Cấp Cô Độc.
- 2) Lúc bấy giờ hai Tỷ-kheo cãi lộn nhau. Ở đây, một Tỷ-kheo phạm tội, Tỷ-kheo ấy phát lộ tội phạm là tội phạm trước mặt Tỷ-kheo kia. Tỷ-kheo ấy không chấp nhận.
- 3) Rồi Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:
- 4) -- Ở đây, bạch Thế Tôn, có hai Tỷ-kheo cãi lộn nhau. Một Tỷ-kheo phạm tội. Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo ấy phát lộ tội phạm là tội phạm trước mặt Tỷ-kheo kia. Tỷ-kheo ấy không chấp nhận.
- 5) -- Này các Tỷ-kheo, hai Tỷ-kheo này là ngu si: một vị không thấy phạm tội là phạm tội, một vị không chấp nhận phát lộ tội phạm đúng pháp. Này các Tỷ-kheo, hai vị Tỷ-kheo này là ngu si.
- 6) Này các Tỷ-kheo, hai Tỷ-kheo này là sáng suốt, một vị thấy phạm tội, một vị chấp nhận phát lộ tội phạm đúng pháp. Này các Tỷ-kheo, hai Tỷ-kheo này là sáng suốt.
- 7) Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka, để làm hòa dịu chư Thiên ở Tam thập tam thiên tại hội trường Sudhamma, ngay trong lúc ấy, nói lên bài kệ này:

*Hãy nhiếp phục phần nộ,  
Giữ tình bạn không phai,  
Không đáng mắng, chớ mắng,  
Không nên nói hai lưỡi,  
Phần nộ quăng người ác,  
Như đá rơi vực thẳm.*

#### **V. Không Phần Nộ (Không Hại) (S.i,240)**

- 1) Như vậy tôi nghe.
- Một thời Thế Tôn ở Sàvatthi, Jetavana, tại vườn Anàthapindika (Cấp Cô Độc).
- 2) Ở đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo... Thế Tôn nói như sau:
- 3) -- Thuở xưa, này các Tỷ-kheo, Thiên chủ Sakka, để làm hòa dịu chư Thiên ở Tam thập tam thiên tại hội trường Sudhamma, ngay trong lúc ấy nói lên bài kệ này:

*Chớ để lòng phần nộ,  
Nhiếp phục, chi phối người!  
Chớ để lòng sân hận,  
Đối trị với sân hận!  
Không phần nộ, vô hại,  
Bậc Thánh thường an trú.  
Phần nộ quăng người ác,  
Như đá rơi vực thẳm.*

**[HẾT TẬP I - TƯƠNG ƯNG BỘ]**

**-ooOoo-**